VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 12/04/2019)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		12/04		13/04				14/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-56	125	125	-114	-90	86	158	-77	-93
	Cửa Ông	-66	127	109	-94	-91	88	136	-61	-96
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-73	127	94	-78	-99	95	123	-44	-98
	Bạch Long Vĩ	-48	130	78	-91	-80	99	112	-62	-83
Thái Bình	Thái Thụy	-72	126	88	-70	-97	94	115	-38	-94
Nam Định	Hải Hậu	-69	124	75	-56	-92	92	98	-27	-90
Ninh Bình	Kim Sơn	-70	125	73	-50	-92	91	94	-21	-87
Thanh Hóa	Quảng Xương	-69	121	69	-44	-91	87	90	-17	-84
Nghệ An	Diễn Châu	-63	112	62	-32	-83	80	77	-10	-76
	Hòn Ngư	-60	109	59	-31	-81	78	73	-9	-75
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-54	96	52	-24	-74	72	65	-1	-72
Quảng Bình	Quảng Trạch	-40	69	34	-9	-57	62	38	14	-60
	Quảng Ninh	-26	54	20	1	-41	51	21	20	-43
Quảng Trị	Gio Linh	-10	39	6	8	-24	41	3	24	-25
	Còn Cỏ	-7	42	4	4	-22	46	3	20	-25
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	5	19	-6	12	-2	30	-13	25	-6
	Phú Lộc	17	2	-18	16	15	18	-25	26	11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	28	-9	-26	18	29	9	-30	26	26
	Hoàng Sa	57	-16	-40	6	54	5	-49	5	41
Quảng Nam	Tam Kỳ	44	-20	-34	17	44	-1	-43	23	41
	Cù Lao Chàm	39	-15	-30	17	39	3	-39	24	35
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	53	-23	-42	12	49	2	-54	19	44
	Lý Sơn	53	-21	-38	13	50	1	-50	17	44
Bình Định	Phú Mỹ	59	-22	-44	9	55	2	-55	11	48
	Quy Nhơn	62	-19	-45	8	55	5	-56	8	48
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	67	-13	-40	14	62	10	-51	14	54
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	63	-18	-46	12	57	5	-57	10	46
	Trường Sa	61	-14	-53	12	56	9	-64	8	44
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	61	-15	-54	12	52	7	-69	10	39
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	42	22	-99	41	37	43	-103	26	32
	Phú Quý	57	-8	-61	18	52	14	-73	13	41
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	17	78	-144	44	43	69	-110	-11	71
	Côn Đảo	26	76	-132	21	46	70	-96	-30	72
TPHCM	Cần Giờ	12	88	-146	46	43	73	-108	-13	74
Tiền Giang	Gò Công Tây	7	94	-151	50	38	79	-111	-9	71
Bến Tre	Ba Tri	4	95	-154	49	38	81	-112	-13	71
Trà Vinh	Duyên Hải	9	93	-154	40	43	79	-107	-24	78
Sóc Trăng	Tân Phú	13	94	-140	22	47	77	-90	-42	85
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	28	87	-109	-15	57	69	-57	-76	88
Cà Mau	Năm Căn	41	75	-75	-42	50	66	-32	-82	68
	Trần Văn Thời	10	61	-45	-3	-11	59	-19	-17	4
Kiên Giang	Rạch Giá	-13	60	-24	21	-40	47	4	14	-24
	Phú Quốc	-6	26	14	-3	-25	17	30	0	-16

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông Nam, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.3	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.2	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 0.6	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.4	Đông, Đông Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.4	Đông Nam, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.8	Đông	
Bắc Biển Đông	0.7 - 2.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.2	Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông, Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 13/04/2019

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Nguyễn Thị Thanh

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

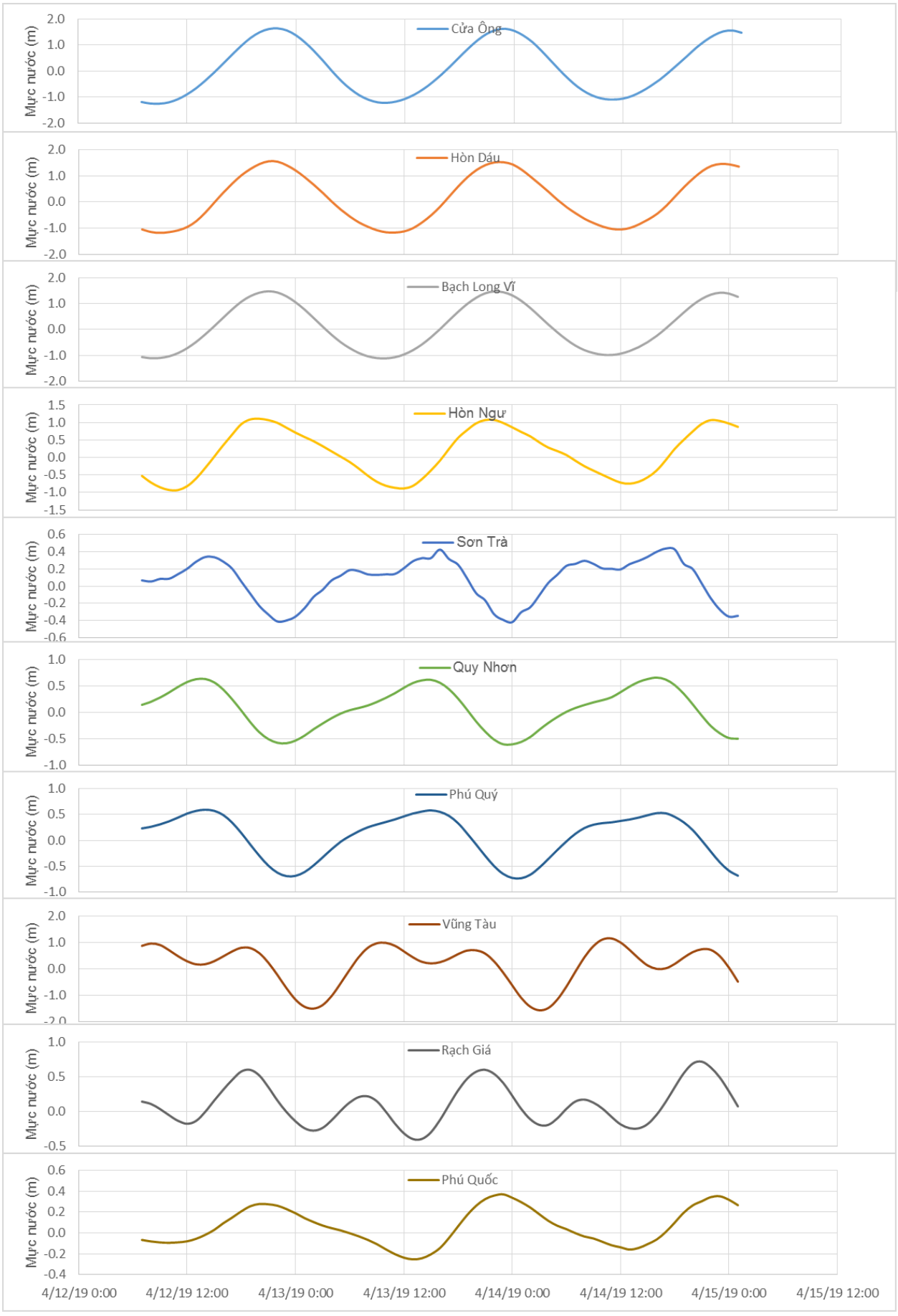

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

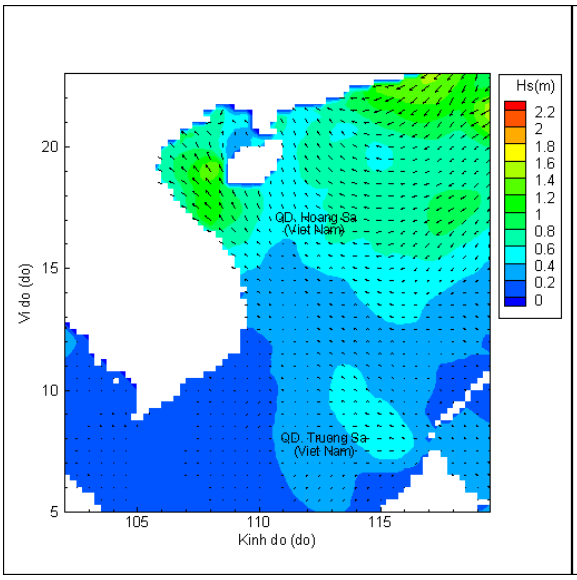

Lúc 13h ngày 12/04/2019

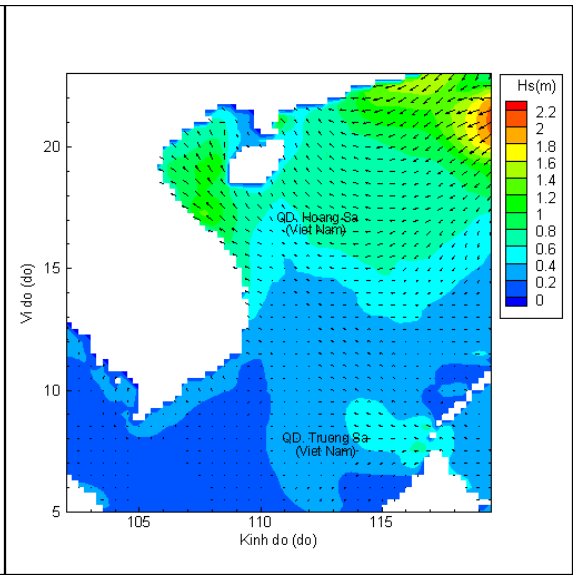

Lúc 19h ngày 12/04/2019

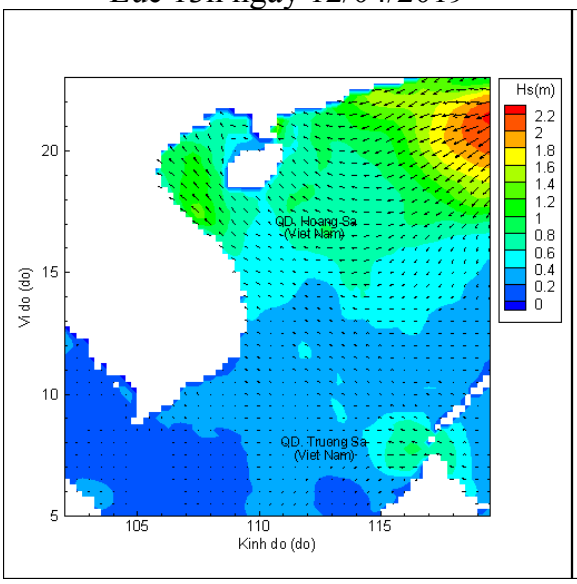

Lúc 01h ngày 13/04/2019

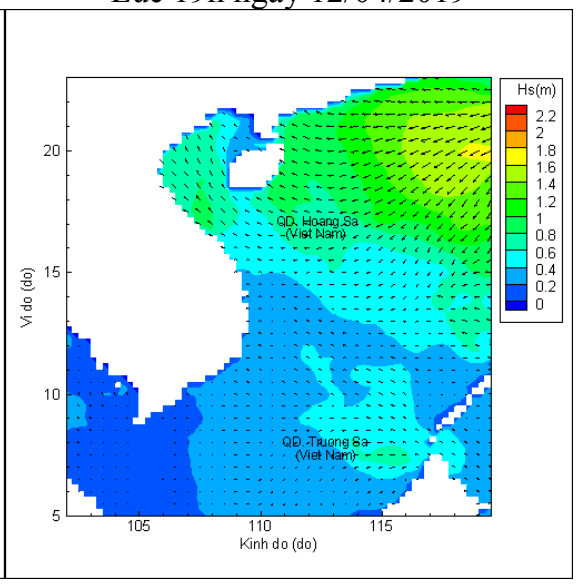

Lúc 13h ngày 13/04/2019

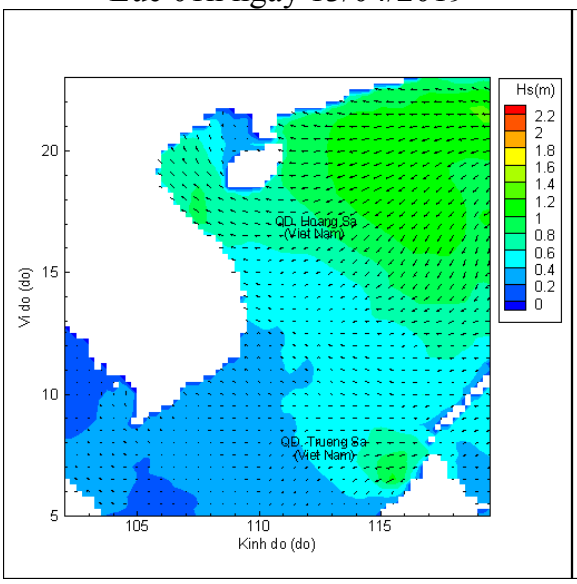

Lúc 01h ngày 14/04/2019

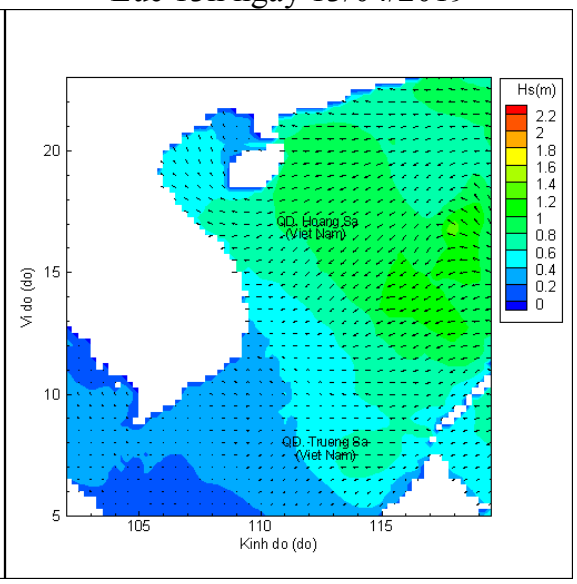

Lúc 13h ngày 14/04/2019